

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 166, 280, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của anh Hoàng Minh C và
chị Trương Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp Kiện đòi tài sản đề ngày 10 tháng 7 năm 2024
của anh Hoàng Minh C;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc thoả
thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Nguyên đơn: Anh Hoàng Minh C, sinh năm 1998.

Nơi thường trú: Số nhà A, thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bị đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: Số nhà E, khu phố F, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển
sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều
32 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 30
tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối
thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản
ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Tính đến ngày 30/7/2024, chị Trương Thị L còn nợ anh Hoàng Minh T số tiền gốc
là 26.116.000 đồng (hai mươi sáu triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) mà anh C
đã chuyển cho chị L ngày 29/10/2023 theo số tài khoản: 0961343241 tại Ngân
hàng V.

Chị Trương Thị L có trách nhiệm thanh toán (trả nợ) cho anh Hoàng Minh C toàn bộ số nợ nêu trên chậm nhất đến ngày 30/10/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX Bim Sơn;
- Chi cục THADS TX Bim Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương